

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 90/66 ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; vợ: Phan Thị Cẩm G, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Hồng P (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1952 và bà Châu Thị Kim A, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố T phường H, thị xã H, tỉnh B cha và mẹ của bị hại, vắng mặt.

- Ông Trương Văn R, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, là chồng của bị hại, có mặt.

- Cháu Nguyễn Mai M, sinh ngày 15/5/2008 và cháu Trương Nguyễn Khánh P, sinh năm 2017; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, là các con của bị hại.

Đại diện hợp pháp của cháu M và cháu P: Ông Trương Văn R, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, có mặt.

* *Bị đơn dân sự*: Chị Phan Thị Cẩm G, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 06, ấp B, xã Nguyễn Văn T, huyện B, tỉnh V, có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 64C-046XX, kéo rơ moóc biển kiểm soát 60R-001XX. Chiều ngày 26/7/2023, điều khiển xe ô tô đầu kéo tham gia giao thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc - Nam từ tỉnh Quảng Ninh vào thành phố Q, tỉnh B. Khoảng 04 giờ 09 phút ngày 28/7/2023, khi đến Km 1137 + 700 QL1A thuộc địa phận khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, có dải phân cách, có vạch kẻ đường cho người đi bộ, biển báo “vị trí người đi bộ sang ngang” và biển báo “cho phép phương tiện quay đầu xe”, L điều khiển xe trên làn đường xe cơ giới phía Tây của phần đường phía Tây Quốc lộ 1A, vận tốc khoảng 66 km/h. Lúc này, bà Nguyễn Thị Hồng P đang đi bộ băng qua đường, L giữ nguyên tốc độ, đánh tay lái lách tránh bà P, tuy nhiên, bà P đột ngột quay lại nên L không tránh kịp đã tông vào bà P làm bà P tử vong tại chỗ.

Kết luận giám định tử thi số 239/KLGĐTT-PYBĐ ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Bà Nguyễn Thị Hồng P chết do chấn thương vỡ toác ngực bụng, đứt lìa thân.

Kết luận giám định số 5651/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận, tốc độ xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 64C-046XX lúc xảy ra tai nạn lúc 04 giờ 09 phút ngày 28/7/2023 là 66km/h.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm

định, 01 giấy bảo hiểm tự nguyện và 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 64C-046XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 rơ moóc biển kiểm soát 64R-001XX và tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn L.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 Giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn L.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào lúc 04 giờ 09 phút, ngày 28/7/2023, tại Km 1137 + 700 Quốc lộ 1A thuộc khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh B, bị cáo điều khiển ô tô đầu kéo biển kiểm soát 64C-046XX, kéo rơmoóc biển kiểm soát 64R-

001XX tham gia giao thông, quan sát phía trước thấy bị hại bà Nguyễn Thị Hồng P đang đi bộ qua đường, bị cáo lách tránh nhường đường, tuy nhiên, bà P không qua đường mà đột ngột quay đầu nên bị cáo đã tông vào bà P gây tai nạn.

[3] Bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, FC đủ điều kiện điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 64C-046XX, kéo rơ-moóc biển kiểm soát 64R-001XX, tham gia giao thông chạy quá tốc độ quy định, không giảm tốc độ khi gặp biển báo nguy hiểm gây tai nạn làm chết 01 người.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với nội dung của Cáo trạng, với lời khai của bị cáo, người làm chứng và với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, điều khiển phương tiện tham gia giao thông quá tốc độ quy định, không giảm tốc độ khi gặp biển báo nguy hiểm đã xâm phạm đến tính mạng một người và xâm phạm đến trật tự giao thông, an toàn nơi công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn tại địa phương. Cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng chủ xe tự nguyện khắc phục hậu quả gây ra; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; vụ án xảy ra có lỗi của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, đã khắc phục hậu quả gây ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có phần lỗi của bị hại và gia đình của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, không còn yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn L.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H về hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/01/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu nên không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Nguyễn Văn L.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự vắng mặt tòa phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai, hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã H;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự;
- Cơ quan THAHS thị xã H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành